

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày 31 - 01 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Văn Kiều

Ông Đào Văn Rạng

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/TLST- HS ngày 18 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Ngọc D - Sinh ngày 01/4/1999, tại tỉnh N.

Nơi cư trú: Đội 12 (thôn Ngọc Giã), xã Tr, huyện Tr, tỉnh N; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; con ông Vũ Ngọc H sinh năm 1973 và bà Trần Thị Ng sinh năm 1975, cả hai hiện đang ở xã Tr, huyện Tr, tỉnh N; vợ, con: Không. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo Vũ Ngọc D bị bắt, tạm giữ từ ngày 04/01/2019 đến ngày 07/01/2019 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N cho đến nay.

* Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Tiến Đ - Sinh năm 1994

Nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn L, huyện N tỉnh N.

2. Ông Nguyễn Văn V - Sinh năm 1954

Nơi cư trú: Tổ dân phố Nam phú thị trấn L, huyện N tỉnh N.

Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 35 phút, ngày 04/01/2019, tại khu vực đường đê sông Ninh Cơ thuộc tổ dân phố Nam Phú, thị trấn L, huyện N tỉnh N, tổ công tác Công an huyện N bắt quả tang Vũ Ngọc D đang điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu HONDA WINNER, sơn màu cam đen, biển số 18B1- 955.64, đã qua sử dụng, đeo trên lưng ba lô màu xanh đen, bên trong đựng 06 vật hình khối hộp cùng loại, vỏ màu đỏ vàng, mỗi hộp do 36 vật hình trụ kết lại với nhau. D khai nhận đó là 06 hộp pháo hoa, loại 36 quả/giàn mang đi để bán cho 01 người tên là Tr. Tổ công tác Công an huyện N đã thu giữ của D 06 vật hình khối hộp cùng loại, vỏ màu đỏ vàng, mỗi hộp có kích thước 14,5x14,5x15 cm, do 36 vật hình trụ kết lại (niêm phong ký hiệu M); 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WINNER, sơn màu cam đen, biển số 18B1- 955.64, đã qua sử dụng; 01 ba lô màu xanh đen và 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu iPhone 6, vỏ màu vàng, lắp sim có số thuê bao là 0363.996.055, đều đã qua sử dụng. Tại bản kết luận giám định số: 21/KTHS ngày 05/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: Mẫu ký hiệu M là pháo, có đặc tính của pháo nổ (chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng trọng lượng là 8,545 kg. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N Vũ Ngọc D đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và khai nhận: Vào khoảng tháng 6/2018, D đi lên cửa khẩu Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 06 hộp pháo hoa, loại 36 quả/giàn, vỏ giấy màu đỏ vàng, mỗi hộp có kích thước 14,5x14,5x15 cm với giá 400.000 đồng/hộp, mục đích để bán kiếm lời. Sau đó D để 06 hộp pháo vào ba lô màu xanh đen, đi xe khách, mang pháo nhà về cất ở gầm cầu thang, có khách hỏi mua sẽ bán. Khoảng 17 giờ ngày 04/01/2019, có một người đàn ông không rõ tuổi, địa chỉ, gọi điện cho D và giới thiệu tên là Tr muốn mua 06 hộp pháo trên, D đồng ý. D và Tr thỏa thuận giá 1.200.000 đồng/giàn và hẹn địa điểm giao pháo tại khu vực nghĩa trang nhân dân thuộc tổ dân phố Nam Phú, thị trấn L, huyện N tỉnh N. D lấy 06 hộp pháo đựng trong ba lô cất giấu ở gầm cầu thang đeo trên lưng rồi điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu WINNER, biển số 18B1- 955.64, đã qua sử dụng đến chỗ hẹn với Tr. Khi đi đến khu vực đường đê sông Ninh Cơ thuộc tổ dân phố Nam Phú, thị trấn L, huyện N tỉnh N thì bị Công an huyện N phát hiện bắt quả tang.

Bản cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 18/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Vũ Ngọc D về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu

trên. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự phạt Vũ Ngọc D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 06 giàn pháo hình khối hộp, vỏ màu đỏ vàng cùng loại, mỗi giàn có kích thước 14,5x14,5x15 cm, gồm 36 quả hình trụ kết lại (đã trích 02 quả trong một giàn), toàn bộ số pháo trên đựng trong 01 thùng bìa cát tông có kích thước 32x48x27 cm, được dán niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N hoàn trả sau khi giám định và 01 ba lô màu xanh đen. Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu iPhone 6, vỏ màu vàng, có lắp sim số thuê bao là 0363.996.055, đều đã qua sử dụng; đề nghị áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo Vũ Ngọc D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng đã thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy có cơ sở xác định Vũ Ngọc D có hành vi vận chuyển 8,545 kg pháo, có đặc tính của pháo nổ, đi bán kiếm lời và bị Công an huyện N phát hiện bắt quả tang tại khu vực đường đê sông Ninh Cơ thuộc tổ dân phố Nam Phú, thị trấn L, huyện N

vào khoảng 18 giờ 35 phút, ngày 04/01/2019. Pháo nổ là loại hàng hóa mà Nhà nước nghiêm cấm việc mua bán trái phép. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước trong việc quản lý hàng cấm là pháo nổ. Đối chiếu với quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự; do vậy bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án và xử lý nghiêm minh là cần thiết, góp phần đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn kỷ cương tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy trong quá trình tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Vũ Ngọc D nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 06 giàn pháo hình khối hộp, vỏ màu đỏ vàng cùng loại, mỗi giàn có kích thước 14,5x14,5x15 cm, gồm 36 quả hình trụ kết lại (đã trích 02 quả trong một giàn), toàn bộ số pháo trên đựng trong 01 thùng bìa cát tông có kích thước 32x48x27 cm, đã được dán niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nhoàn trả sau khi giám định và 01 ba lô màu xanh đen, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu iPhone 6, vỏ màu vàng, lắp sim số 0363.996.055, liên quan đến việc phạm tội, cần tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WINNER, sơn màu cam đen, biển số 18B1- 955.64, đã qua sử dụng là xe của chị Trần Thị Ngân, việc D sử dụng chiếc xe trên đi bán pháo, chị Ngân không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Ngân là phù hợp.

Đối với người đàn ông bán 06 hộp pháo cho D tại khu vực cửa khẩu Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh vào tháng 6/2018 và người đàn ông mua pháo của D ngày 04/01/2019, hiện chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

[6] Bị cáo Vũ Ngọc D phải chịu án phí theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc D phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

2. Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc D 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 01 năm 2019.

3. Về vật chứng: Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 06 giàn pháo hình khối hộp, vỏ màu đỏ vàng cùng loại, mỗi giàn có kích thước 14,5x14,5x15 cm, gồm 36 quả hình trụ kết lại (đã trích 02 quả trong một giàn), toàn bộ số pháo trên đựng trong 01 thùng bìa cát tông có kích thước 32x48x27cm đã được dán niêm phong cùng toàn thể bao gói mà Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N hoàn trả sau khi giám định và 01 ba lô màu xanh đen đã qua sử dụng.

+ Tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu iPhone 6, vỏ màu vàng, lắp sim số 0363.996.055, đã qua sử dụng.

Toàn bộ vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 21/01/2019 giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Vũ Ngọc D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh N;
- VKSND. H N;
- Trại giam + CA;
- Cơ quan Thi hành án;
- UBND xã Tr;
- Thi hành án Phạt tù;
- Ấn văn + lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đàm Văn Kiều

Đào Văn Rạng

Trần Xuân Dũng